

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175/2024/HSST

Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Hiền.

Ông Đặng Văn Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 188/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ H**, tên gọi khác: không. Sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: **Tổ I, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.**

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên cha: **Võ Thanh D**, sinh năm 1975.

Họ và tên mẹ: **Phan Thị L**, sinh năm 1976.

Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị **Phạm Thị Bích N** và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 13/5/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ.**

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Trung T** – Luật sư thuộc **Công ty L1, Đoàn luật sư tỉnh Đ.**

- **Bị hại:**

1/ Anh **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Tổ C, ấp T, xã H, TP L, tỉnh Đồng Nai.**

2/ Anh **Lâm Phi H1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Lê Đức Ngọc S**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 7/2, **tổ A, ấp B, xã B, TP L, Đồng Nai**.

2/ Anh **Phạm Cao Hậu P**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **3, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai**.

3/ Ông **Võ Thanh D**, sinh năm 1975.

4/ Bà **Phan Thị L**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: **Tổ I, ấp X, xã X, huyện T, Đồng Nai**.

5/ Anh **Trần Thành C**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

Đại diện theo uỷ quyền: Anh **Lâm Phi H1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** (văn bản uỷ quyền ngày 17/5/2023).

Bị cáo, luật sư **T**, anh **T1**, anh **S**, ông **D**, bà **L** có mặt; anh **H1**, anh **P** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ H làm nghề tài xế chạy xe dịch vụ và có mối quan hệ quen biết với anh **Nguyễn Hữu T1** và anh **Lâm Phi H1**. **H** thường thuê xe ô tô tự lái của anh **T1** và anh **H1** để kinh doanh chạy xe dịch vụ. Tuy nhiên, sau khi thuê xe thì **H** có ít khách thuê xe, công việc kinh doanh gặp khó khăn dẫn đến việc không có khả năng trả tiền thuê xe và do cần tiền trả nợ, tiêu xài cá nhân nên **H** đã nảy sinh ý định mang xe ô tô của anh **T1** và anh **H1** đi cầm cố để lấy tiền trả nợ, mặc dù **H** chưa trao đổi với anh **T1** và anh **H1**.

Để thực hiện ý định trên, **H** đã nhiều lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/6/2022, tại **quán C1 thuộc khu phố C phường X, TP L, tỉnh Đồng Nai**, **H** ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển số 60K-082.70 của anh **Nguyễn Hữu T1** để kinh doanh chạy xe dịch vụ với giá thuê 18.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê 06 tháng. Ngày 08/7/2022, **H** mang xe ô tô biển số 60K-082.70 đến cầm cố cho anh **Lê Đức Ngọc S** để vay số tiền 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, do không có đầy đủ giấy tờ nên anh **S** không cho **H** vay tiền. Ngày 10/7/2022, **H** gọi điện thoại cho anh **T1** đề nghị cho mượn Giấy chứng minh nhân dân (bản chính) của anh **T1** và nhờ ký một hợp đồng thuê xe khác để đưa xe vào công ty chạy thì anh **T1** đồng ý. Khi đến gặp anh **T1**, **H** nói anh **T1** ký tên vào hợp đồng thuê xe mà **H** đã viết sẵn, có nội dung anh **T1** cho **Nguyễn Đức M**, nhân viên **Công ty TNHH A** thuộc **KCN L** thuê xe (**Nguyễn Đức M** do **H** tự nghĩ ra, không có thật). Sau khi anh **T1** ký hợp đồng xong, **H** giữ Giấy chứng minh nhân dân của anh **T1**, hợp đồng thuê xe ô tô tự lái anh **T1** vừa ký và hợp đồng thuê xe ô tô tự lái mà anh **T1** ký với **H** vào ngày 26/6/2022 (khi đến anh **T1** mang theo hợp đồng cũ). Sau đó, **H** mang xe ô tô biển số 60K-082.70 đến cầm cố cho anh **S**. **H** đưa cho anh **S** Giấy chứng minh nhân dân, giấy tờ xe mang tên **Nguyễn Hữu T1** và nói dối anh **S** mình tên là **T1** và là chủ xe. Do tưởng **H** là chủ xe (anh **T1**) nên anh **S** đồng ý nhận

cầm cố xe cho H với số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 1,6%/tháng. Sau khi lấy tiền, H sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến thời hạn trả xe theo hợp đồng, anh T1 liên lạc yêu cầu H trả xe và tiền thuê xe nhưng H không có khả năng chuộc xe để trả cho anh T1 nên trốn tránh. Do đó, anh T1 làm đơn tố cáo đến Công an T2, tỉnh Đồng Nai.

Vụ thứ hai: Ngày 08/4/2023, tại ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, H ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 60K-137.07 của anh Lâm Phi H1 với giá thuê 900.000 đồng/ngày, thời hạn 01 ngày để chạy dịch vụ. Sau đó, H gọi điện thoại cho anh H1 xin gia hạn thuê xe thêm 01 tuần. Ngày 11/4/2023, H mang xe ô tô biển số 60K-137.07 đến tiệm cầm đồ “Phạm Cao Hậu Phúc” của anh Phạm Cao Hậu P để cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 01 tháng. Anh Phúc kiểm tra giấy tờ xe thì thấy người đứng tên trên giấy chứng nhận xe không phải là H nhưng H nói dối anh P là xe do H mua ủy quyền và đang để hợp đồng ủy quyền ở nhà, H sẽ bổ sung hợp đồng ủy quyền cho anh P sau. Do có mối quan hệ bạn bè nên anh P tin tưởng, đồng ý nhận cầm cố đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 06%/tháng. Sau khi lấy tiền, H sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân hết. Đến thời hạn trả xe theo hợp đồng, anh H1 không thấy H trả xe và tiền thuê xe nên liên lạc với H nhưng H không có khả năng chuộc xe để trả cho anh H1 nên trốn tránh. Do đó, anh H1 làm đơn tố cáo đến Công an xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 12/5/2023, Võ H đến Công an xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 16/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 60K-137.07 có giá trị là 280.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐGTSTTHS, ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP L kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Kia loại Rondo, biển số 60K-082.70 có giá trị là 456.666.666 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 04/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Hữu T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Hữu T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Hữu T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Hữu T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một người ký và viết ra.

Tại Kết luận giám định số 492/KL-KTHS ngày 17/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chữ viết (trừ phần chữ viết được đóng khung bằng mực màu đỏ) trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M6) do cùng một người viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ H về tội danh: “Lạm dụng tín

nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ H** từ 12 năm đến 14 năm tù.

Quan điểm của ông Nguyễn Trung T là người bào chữa cho bị cáo: Tôi đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố và phát biểu luận tội tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo và gia đình đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa, bị cáo cũng tiếp tục đồng ý bồi thường cho bị hại và người liên quan theo yêu cầu; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù để bị cáo có cơ hội sớm làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Quá trình điều tra bị cáo **Võ H** khai nhận: Ngày 26/6/2022, bị cáo ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển số 60K-082.70 của anh **Nguyễn Hữu T1** để kinh doanh chạy xe dịch vụ, thời hạn 06 tháng. Sau đó, **H** mang xe ô tô biển số 60K-082.70 đến cầm cố cho anh **S** lấy số tiền 250.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Ngày 08/4/2023, bị cáo **H** ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 60K-137.07 của anh **Lâm Phi H1** với giá thuê 900.000 đồng/ngày, thời hạn 01 ngày để chạy dịch vụ. Sau đó, **H** gọi điện thoại cho anh **H1** xin gia hạn thuê xe thêm 01 tuần. Ngày 11/4/2023, **H** mang xe ô tô biển số 60K-137.07 đến tiệm cầm đồ “Phạm Cao Hậu Phúc” của anh **Phạm Cao Hậu P** để cầm cố lấy số tiền 100.000.000 đồng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Đến thời hạn trả xe theo hợp đồng, anh **T1**, anh **H1** không thấy **H** trả xe và tiền thuê xe nên liên lạc với **H** nhưng **H** trốn tránh. Do đó, anh **H1**, anh **T1** làm đơn tố cáo đến cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 16/05/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện X** kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 60K-137.07 có giá trị là 280.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐGTSTTTHS, ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **TP L** kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Kia loại Rondo, biển số 60K-082.70 có giá trị là 456.666.666 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định, sau khi ký hợp đồng thuê xe ô tô của anh **Nguyễn Hữu T1** và anh **Lâm Phi H1**, bị cáo **Võ H** đã mang tài sản thế chấp cho người khác khi chưa được sự đồng ý của anh **T1**, **H1** để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị 02 chiếc xe ô tô bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 736.666.666 đồng. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo **Võ H** đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Hành vi của bị cáo **Võ H** gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội.

Bị cáo **Võ H** là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng mối quan hệ xã hội để ký hợp đồng thuê xe ô tô với bị hại **Nguyễn Hữu T1**, **Lâm Phi H1**, sau đó cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo **H** gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo **H** còn làm giảm lòng tin giữa con người với nhau, làm ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, gây mất tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại trị giá 736.666.666 đồng nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo **Võ H** mức án thật nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 02 lần có hành vi thuê xe ô tô của anh **Nguyễn Hữu T1**, **Lâm Phi H1** sau đó mang cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài nên bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo **Võ H** đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi biết bị bị hại tố cáo, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh **Lê Đức Ngọc S** số tiền 100.000.000 đồng và bồi thường cho anh **Phạm Cao Hậu P** 50.000.000 đồng; tự nguyện nộp tiếp số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bị hại là anh **Nguyễn Hữu T1**, **Lâm Phi H1** xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với hành vi của anh **Phạm Cao Hậu P** nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 60K-137.07: Khi đến cầm cố xe ô tô, **Võ H** nói dối anh **P** nguồn gốc xe của **H**, mua dưới hình thức hợp đồng uỷ quyền. Anh **P** không biết xe này do **H** phạm tội mà có. Do đó, hành vi của anh **P** không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** không khởi tố là phù hợp.

Đối với hành vi của anh **Lê Đức Ngọc S** nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển số 60K-082.70: Khi đến cầm cố, **H** nói dối anh **S**, **H** là chủ xe tên **Nguyễn Hữu T1** và đưa Giấy chứng minh nhân dân, giấy tờ xe mang tên **Nguyễn Hữu T1** cho anh **S** kiểm tra. Do lầm tưởng **H** là chủ xe nên anh **S** đồng ý nhận cầm cố xe. Do đó, hành vi của anh **S** không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** không khởi tố là phù hợp.

Ngoài ra, quá trình điều tra, **H** còn khai nhận: khoảng tháng 8/2022, **H** và người tên **B** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chơi đá gà trên mạng với nhau, mỗi trận thắng thua bằng tiền từ khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Tổng số tiền mà **H** đã thua **B** là 75.000.000 đồng. Hành vi trên của **H** và **B** có dấu hiệu tội phạm Đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** là cơ quan phát hiện tội phạm (**H** khai nhận về hành vi này trong quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X**) và thẩm quyền điều tra tội phạm Đánh bạc thuộc Cơ quan điều tra cấp huyện. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã tách và chuyển hành vi của **H** và **B** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình của bị cáo bồi thường cho anh **Lâm Phi H1** 45.000.000 đồng, anh **H1** không yêu cầu gì thêm; đã trả cho anh **Phạm Cao Hậu P** 50.000.000 đồng, anh **P** tiếp tục yêu cầu bị cáo trả 50.000.000 đồng; đã trả cho anh **Lê Đức Ngọc S** 100.000.000 đồng, anh **S** yêu cầu bị cáo tiếp tục trả 220.000.000 đồng. Tại phiên toà, anh **Nguyễn Hữu T1** yêu cầu bị cáo thanh toán tiền thuê xe là 100.000.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo cũng đồng ý trả tiền thuê xe cho anh **T1** 100.000.000 đồng; tiếp tục trả cho anh **P** 50.000.000 đồng, trả cho anh **S** 220.000.000 đồng. Việc thoả thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đồng thời, tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng:

- 01 Hợp đồng thuê xe ô tô giữa anh **Lâm Phi H1** và bị cáo **Võ H** đề ngày 08/4/2023; 01 Hợp đồng cầm đồ giữa **Phạm Cao Hậu P** và **Võ H**; 01 Giấy vay tiền giữa **Lê Đức Ngọc S** và **Nguyễn Hữu T1** ngày 08/7/2022; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái giữa **Nguyễn Hữu T1** và **Nguyễn Đức M** ngày 10/7/2022 liên quan đến hành vi phạm tội nên lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển số 60K-082.70; xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, biển số 60K-137.07 và giấy đăng ký xe, Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho các bị hại là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo **H** phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 18.500.000 đồng.

[9] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo **Võ H** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Võ H** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo **Võ H** 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Bị cáo **Võ H** có trách nhiệm trả cho anh **Nguyễn Hữu T1** số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); trả cho anh **Lê Đức Ngọc S** số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng); trả cho anh **Phạm Cao Hậu P** số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) do gia đình bị cáo **H** đã nộp để đảm bảo thi hành án theo biên lai thu số 0000811 ngày 26/7/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Về xử lý vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng thuê xe ô tô giữa anh **Lâm Phi H1** và bị cáo **Võ H** đề ngày 08/4/2023; 01 Hợp đồng cầm đồ giữa **Phạm Cao Hậu P** và **Võ H**; 01 Giấy vay tiền giữa **Lê Đức Ngọc S** và **Nguyễn Hữu T1** ngày

08/7/2022; 01 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái giữa Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Đức M ngày 10/7/2022 liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ H phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 18.500.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo, anh T1, anh S, ông D, bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1, anh P, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận;

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam B5 - CA tỉnh ĐN;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, các đương sự;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Trung

